

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 165/2022/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 15 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục
phổ thông công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 08**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của
Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc
hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí
học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Hòa Bình về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức học phí
đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022
- 2023 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội
của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục
phổ thông công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông
công lập, các trung tâm giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục
phổ thông năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

2. Đối tượng áp dụng

Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và học viên đang theo học tại các trung tâm giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Mức học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông

1. Vùng 1: Gồm thành phố Hòa Bình và huyện Lương Sơn, mức học phí:

Cấp học		Vùng	Mức học phí (Đồng/tháng/học sinh)
Mầm non	Nhà trẻ	Các phường thuộc thành phố Hòa Bình và thị trấn Lương Sơn.	59.000
	Mẫu giáo	Các phường thuộc thành phố Hòa Bình và thị trấn Lương Sơn.	58.000
	Nhà trẻ	Các xã thuộc thành phố Hòa Bình.	55.000
	Mẫu giáo	Các xã thuộc thành phố Hòa Bình.	54.000
	Nhà trẻ	Các xã thuộc huyện Lương Sơn.	53.000
	Mẫu giáo	Các xã thuộc huyện Lương Sơn.	53.000
Trung học cơ sở (bao gồm cả bổ túc Trung học cơ sở)		Các phường thuộc thành phố Hòa Bình và thị trấn Lương Sơn.	55.000
		Các xã thuộc thành phố Hòa Bình.	54.000
		Các xã thuộc huyện Lương Sơn.	53.000
Trung học phổ thông (bao gồm cả Giáo dục thường xuyên)		Các phường thuộc thành phố Hòa Bình và thị trấn Lương Sơn.	106.000
		Các xã thuộc thành phố Hòa Bình.	105.000
		Các xã thuộc huyện Lương Sơn.	104.000

2. Vùng 2: Gồm các huyện: Cao Phong, Tân Lạc, Yên Thủy, Lạc Thủy, mức học phí.

Cấp học		Vùng	Mức học phí (Đồng/tháng/học sinh)
Mầm non	Nhà trẻ	Thị trấn	54.000
	Mẫu giáo	Thị trấn	53.000
	Nhà trẻ	Các xã	52.000
	Mẫu giáo	Các xã	52.000

Trung học cơ sở (bao gồm cả bổ túc Trung học cơ sở)	Thị trấn	53.000
	Các xã	52.000
Trung học phổ thông (bao gồm cả Giáo dục thường xuyên)	Thị trấn	103.000
	Các xã	102.000

3. Vùng 3: Gồm các huyện: Lạc Sơn, Kim Bôi, Mai Châu, Đà Bắc, mức học phí:

Cấp học		Vùng	Mức học phí (Đồng/tháng/học sinh)
Mầm non	Nhà trẻ	Thị trấn	52.000
	Mẫu giáo	Thị trấn	51.000
	Nhà trẻ	Các xã	50.000
	Mẫu giáo	Các xã	50.000
Trung học cơ sở (bao gồm cả bổ túc Trung học cơ sở)		Thị trấn	51.000
		Các xã	50.000
Trung học phổ thông (bao gồm cả Giáo dục thường xuyên)		Thị trấn	101.000
		Các xã	100.000

3. Sau khi nghị quyết này có hiệu lực thi hành, Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo có văn bản hướng dẫn thu học phí năm học 2022-2023 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập không tăng so với mức học phí năm học 2021-2022 thì tiếp tục áp dụng mức học phí quy định tại Nghị quyết số 31/2021/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Đồng thời thực hiện miễn thu học phí từ năm học 2022 – 2023 đối với Trung học cơ sở (nếu có).

4. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này, được thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVII, Kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: GD&ĐT; Tài chính;
- Vụ pháp chế Bộ GD&ĐT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh (CT, các PCT);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Trung tâm tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình;
- LĐ + CV các Phòng CM;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hình